TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v: ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị K, sinh năm 1993; Đia chỉ đăng ký hộ khẩu: Xóm N, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Tr, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-4-2019, bản tự khai ngày 24-4-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Thị K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Văn T có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định vào

năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp về tính cách quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Anh T mải chơi không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị nhiều lần góp ý nhưng anh T không có ý thức thay đổi. Khoảng hai năm trở lại đây mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chung sống không còn tình cảm, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Từ tháng 9 năm 2018 đến nay chị đã đưa cháu thứ 3 trở về bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đặng A, sinh ngày 16-8-2012, Nguyễn Đặng T, sinh ngày 16-8-2014 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06-9-2018. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Đặng T và Nguyễn Duy Kh còn anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng các con chung.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: anh chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tống đạt hợp lệ báo anh Nguyễn Văn T đến Tòa án làm việc nhưng anh T không đến nên không có lời khai tại Tòa án.

3. Tại đơn đề nghị ngày 25 tháng 4 năm 2019 của chị Đặng Thị K có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị K và anh T sinh sống thì quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra va chạm. Do mâu thuẫn căng thẳng hên hiện nay anh chị đã sống ly thân.

4. Tại biên bản xác minh ngày 16-5-2019 bố đẻ anh Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn Chính cung cấp: Chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố N vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình ông tại xóm N, xã P, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Khi anh chị đẻ cháu thứ 3 có thuê nhà ở riêng một thời gian, khi chủ nhà trọ không cho thuê nữa chị K đưa cháu thứ ba về bố mẹ đẻ ở xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định sống không trở về ở với gia đình ông từ 8 tháng nay. Theo ông được biết nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Anh chị có 3 con chung là cháu Nguyễn Đặng A, sinh năm 2012; Nguyễn Đặng T, sinh năm 2014 và Nguyễn Duy Kh, sinh năm 2018. Anh T có nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh làm cơ khí bận không đến tòa án làm việc được.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm

phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao cho chị Đặng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Đặng T, sinh ngày 16-8-2014 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06-9-2018. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đặng A, sinh ngày 16-8-2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ: chị K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố N vào năm 2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra va chạm cãi nhau. Theo chị K trình bày thì anh T mải chơi không tu chí làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Bản thân chị đã nói chuyện góp ý để anh T thay đổi nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn dẫn đến việc anh chị ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T.

2.2 Về nuôi con chung: chị K và anh T có 03 con chung là Nguyễn Đặng A, sinh ngày 16-8-2012, Nguyễn Đặng T, sinh ngày 16-8-2014 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06-9-2018.

Xét thấy, cháu Nguyễn Duy Kh dưới 36 tháng tuổi lại đang ở với chị K nên giao cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Nguyễn Đặng T, mặc dù từ khi vợ chồng ly thân cháu vẫn ở với anh T nhưng cháu còn nhỏ chưa đủ 5 tuổi lại là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ. Anh T không đến tòa án làm việc nên không có quan điểm về việc trông nom chăm sóc giáo dục nuôi con sau khi ly hôn, mặt khác chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Hội đồng xét xử giao cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Cháu Nguyễn Đặng A lớn hơn lại đang ở với anh T nên Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về chia tài sản chung, các khoản nợ chung: chị Đặng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị K phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đặng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Đặng T, sinh ngày 16-8-2014 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06-9-2018. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đặng A, sinh ngày 16-8-

2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Thị K và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Đặng Thị K đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002180 ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Chị Đặng Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã P;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà